TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 15 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Minh Chul - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 49/2021/HSST ngày 30/11/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 30/12/2021 đối với các bị cáo:

1/ *Bị cáo thứ nhất*: Họ và tên **Cao Văn L** (tên gọi khác: C), sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vuông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Vũ H và bà Lê Thị B; Anh, chị, em ruột: có 06 người; Vợ là Huỳnh Thị Thanh N (đã ly hôn); Con: Có 01 người sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Cao Văn L đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Bị cáo thứ hai*: Họ và tên **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vuông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đinh Thị Đ (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Con: Có 04 người con, người nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Chị Cao Thị T, sinh năm 1980.
Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
2/ Chị Trần Thị L, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
3/ Chị H Phương N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)
4/ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
5/ Anh Trần Văn Th1, sinh năm 1968
Nơi cư trú: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)
6/ Chị Lê Như H, sinh năm 2000
Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
7/ Anh Huỳnh Chiến Th, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)
8/ Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1991 (có mặt)
Nơi cư trú: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: ấp C, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn L xem mạng xã hội facebook thấy có đăng làm giấy phép lái xe các loại. L tìm hiểu và kết bạn Zalo với P và Trần Văn M (L khai không biết họ của P, không biết số điện thoại, địa chỉ của P và M vì chỉ nhắn tin, gọi điện qua mạng xã hội Zalo), biết rõ giấy phép lái xe do P và M làm ra là giả, người được làm giấy phép lái xe không cần học luật hay thi sát hạch, chỉ cần gửi ảnh thẻ và ảnh giấy chứng minh nhân dân qua Zalo cho P và M. Sau khi làm xong, các đối tượng sẽ gửi giấy phép lái xe cùng hồ sơ cho L kiểm tra mới thanh toán tiền nên L nảy sinh ý định làm giả giấy phép lái xe để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Từ đó, L móc nối với P và M làm giả giấy phép lái xe cho nhiều người để hưởng lợi. Cụ thể:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, L thỏa thuận với P đặt làm 03 giấy phép lái xe hạng A1, giá mỗi giấy 1.500.000đ với điều kiện P sẽ làm tặng cho L 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Cao Văn L. Sau khi hai bên thống nhất, L đặt P làm giả giấy phép lái xe hạng A1 cho người thân của L gồm: Cao Thị T, Nguyễn Văn S, Trần Thị L và P đã làm tặng cho L 01 giấy phép lái xe hạng B2 giá trị 2.000.000đ như thỏa thuận (giấy phép lái xe hạng B2 này L khai đã làm mất vào ngày 06/02/2021).

Khoảng giữa tháng 12 năm 2020, L chủ động rủ rê Nguyễn Văn Đ tham gia làm giả, mua bán giấy phép lái xe với cách thức nêu trên để hưởng chênh lệch. L kêu Đ tìm người có nhu cầu mua giấy phép lái xe để sử dụng thì nhận hồ sơ giao lại cho L đặt làm. Đ đồng ý. Đ tìm đến chị H Phương N gợi ý việc làm giấy phép lái xe hạng A1 với thủ tục ngắn gọn, nhanh lẹ, không cần phải thi sát hạch với giá 2.500.000đ, chị N đồng ý rồi gửi cho Đ ảnh thẻ và ảnh giấy chứng minh nhân dân của mình. Đ giao lại cho L để đặt làm với giá 2.000.000đ, L liên hệ với Minh đặt làm giả giấy phép hạng A1 cho chị N với giá 1.500.000đ. Sau khi làm xong giấy phép lái xe, khi nhận giấy phép lái xe và hồ sơ ngoài thanh toán số tiền 2.500.000đ như thỏa thuận, chị N còn cho riêng Đ 200.000đ. Đ đưa cho L 2.000.000đ, Đ hưởng lợi 700.000đ, L hưởng lợi 500.000đ.

Khoảng đầu tháng 01 năm 2021, Trần Văn Th1 biết được Đ có mối quan hệ và nhận làm giấy phép lái xe với thủ tục nhanh gọn nên đã giới thiệu người cháu

tên Lê Như H liên hệ với Đ để làm giấy phép lái xe hạng A1, giá thỏa thuận là 2.500.000đ. Khi nhận ảnh thẻ và ảnh giấy chứng minh nhân dân của Huỳnh, Đ giao cho L đặt làm với giá 2.000.000đ. Do trước đó có tranh chấp với P nên lần này L liên hệ với Minh đặt làm giả giấy phép lái xe hạng A1 cho Huỳnh với giá 1.500.000đ, L hưởng lợi 500.000đ, Đ hưởng lợi 500.000đ.

Ngày 20/02/2021, Huỳnh Chiến Th biết được Đ có làm giấy phép lái xe nên đã giới thiệu người cháu tên Võ Thành Đ liên hệ với Đ đặt làm giấy phép lái xe hạng A1, thỏa thuận giá 2.500.000đ. Khi nhận được ảnh thẻ và ảnh giấy chứng minh nhân dân của Đc, Đ giao cho L đặt làm với giá 2.000.000đ. L liên hệ với M đặt làm giấy phép lái xe hạng A1 giả cho Đ với giá 1.200.000đ. Do Đ phải đi làm ăn xa nên Đ đã gửi lại số tiền 3.000.000đ cho Th để nhờ Th trả cho Đ, Th đã đưa trước cho Đ 1.500.000đ, còn 1.500.000đ Th cất giữ, khi có giấy phép lái xe thì Th sẽ trả số tiền còn lại. Sau đó, Đ đã đưa cho L số tiền 1.500.000đ để đặt làm giấy phép lái xe cho Đ. Đến khoảng 08 giờ 30 ngày 02/03/2021, L đang nhận giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thành Đ từ nhân viên Bưu điện huyện Thới Bình và trả tiền thu hộ 1.200.000đ tại khóm 2, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau thì bị lực lượng chức năng P hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Đối với số tiền 1.500.000đ L nhận từ Đ, đã bị thu giữ 1.200.000đ, tiêu xài hết 80.000đ, còn lại 220.000đ đã giao nộp cho Công an. Đ chưa được hưởng lợi từ việc đặt bằng lái của Đ. Th đang giữ số tiền 1.500.000đ còn lại của Đ và đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình.

Tại công văn số 2453/SGTVT-VT ngày 19/11/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau xác nhận: Về quy trình, thủ tục cấp giấy phép lái xe được quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, cụ thể: theo quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới Đ bộ thì người được cấp giấy phép lái xe phải nộp hồ sơ trực tiếp, học và thi sát hạch tại Cơ sở đào tạo lái xe đúng theo quy định. Việc in giấy phép lái xe phải do Sở Giao thông vận tải sử dụng phần mềm chuyên dụng thống nhất trên toàn quốc. Việc ký, đóng dấu trên giấy phép lái xe được thực hiện bằng chữ ký số do Ban Cơ yếu của Chính phủ cung cấp và quản lý.

Tại công văn của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau số 52/SGTVT-VT ngày 12/3/2021 và số 2453/SGTVT-VT ngày 19/11/2021 về việc tra cứu thông tin giấy phép lái xe, xác nhận không cấp giấy phép lái xe đối với những người có tên sau đây: Cao Văn L, Nguyễn Văn S, Cao Thị T, Trần Thị L, Huỳnh Phương N, Lê Như H, Võ Thành Đ.

Tại kết luận giám định số 108/GĐ-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Giấy phép lái xe tên Võ Thành Đ và tên Huỳnh Phương N, đánh dấu ký hiệu A1, A2 gửi giám định là giả.

Tại kết luận giám định số 122/GĐ-PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Giấy phép lái xe tên Lê Như H, tên Nguyễn Văn S, tên Cao Thị T, và tên Trần Thị L, đánh dấu ký hiệu A1, A2, A3, A4 gửi giám định là giả.

Tại Công văn số 101/PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Cà Mau về việc giải thích kết luận giám định tại 02 kết luận giám định trên là giả cả hệ thống in và đặc điểm bảo an.

Quá trình điều tra, L còn khai nhận đặt Mi làm giả 02 giấy phép lái xe hạng A2 cho Lê Minh T1, Lê Trọng H với tổng số tiền của 02 giấy là 2.500.000đ, L làm xong giao cho T1 và H lấy tổng số tiền 2.600.000đ, L hưởng lợi 100.000đ. Giấy phép lái xe của T1 và H không thu hồi được, do không xác định được T1, H hiện đang ở đâu.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có hồ sơ của Võ Thành Đ; 01 phòng bì niêm phong ký hiệu F1, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu đen, số seri 34dd6d24, trong điện thoại có gắn 01 sim số thuê bao 0839252254, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, của Cao Văn L; 01 phong bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong có số tiền 1.200.000đ của Cao Văn L; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có số tiền 220.000đ, của Cao Văn L; 01 phong bì niêm phong ký hiệu G7, bên trong có hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Huỳnh Phương N; 01 phong bì niêm phong ký hiệu G8, bên trong có hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Lê Như H; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Đ2, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, số sêri R9AMBOPZXXJ, bên trong điện thoại có 02 sim thuê bao số 0855373955 và 0767964282, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có số tiền 1.500.000đ của Huỳnh Chiến Th nộp; 01 giấy phép lái xe số 961216178902, hạng A1, họ tên: Võ Thành Đ; 01 giấy phép lái xe số 961208044291, hạng A1, họ tên: Huỳnh Phương N.

Một phong bì hoàn mẫu số 122A/GĐ-PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong, bên trong có chứa: 01 giấy phép lái xe tên Lê Như H ký hiệu A1; 01 giấy phép lái xe họ tên Nguyễn Văn S (Ký hiệu A2); 01 giấy phép lái xe họ tên Cao Thị T (Ký hiệu A3); 01 giấy phép lái xe họ tên Trần Thị L (Ký hiệu A4) và 03 phong bì niêm phong mẫu cần giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 17 ngày 16/3/2021 và số 21 ngày 05/4/2021.

Một phong bì hoàn mẫu số 122B/GĐ-PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong bên trong có chứa: 01 giấy phép lái xe họ tên Lâm Sơn Hải, (ký hiệu M1); 01 giấy phép lái xe họ tên Huỳnh Hoàng Bảo (ký hiệu M2) là 02 giấy phép lái xe mẫu do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cung cấp để giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã tiến hành mở niêm phong trả lại 02 giấy phép lái xe trên cho Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.

Trong giai đoạn điều tra, Cao Văn L đã nộp lại tiền thu lợi bất chính số tiền 1.180.000đ; Nguyễn Văn Đ đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.200.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã chuyển nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Thới Bình chờ xử lý theo giấy nộp tiền ngày 05/3/2021 và ngày 13/4/2021.

Quá trình điều tra, Cao Văn L đã khắc phục trả lại cho chị Trần Thị L 1.500.000đ. Riêng anh Nguyễn Văn S, chị Cao Thị T không yêu cầu L trả lại tiền.

Đối với số tiền 03 giấy phép lái xe của Lê Như H, Huỳnh Phương N, Võ Thành Đ do Nguyễn Văn Đ cùng L đặt làm giả thì giữa L với Đ đã tự thỏa thuận thống nhất L đã trả lại cho Đ 2.500.000đ. Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho Huỳnh 2.500.000đ; trả cho chị N 2.000.000đ, còn lại 700.000đ chị N cho Đ không yêu cầu nhận lại; trả cho Được 1.000.000đ, còn lại 500.000đ Được cho Đ không yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa các bị cáo L, Đ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo L, Đ xác định trong quá trình điều tra truy tố không bị thu giữ tài sản gì và xác định Viện kiểm sát truy tố theo cáo trạng là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, không oan sai.

Theo cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo Cao Văn L về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341của Bộ luật hình S; Nguyễn Văn Đ về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình S. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Văn L và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình S. Xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình S. Xử phạt bị cáo Đ từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính, gồm: số tiền 1.200.000đ và 220.000đ của Cao Văn L khi bắt quả tang, số tiền 1.500.000đ của Huỳnh Chiến Th nộp, số tiền 1.180.000đ của L nộp, số tiền 1.200.000đ của Đ nộp. Tịch thu P mãi sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu đen, có gắn 01 sim số thuê bao 0839252254, đã qua sử dụng của L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, có 02 sim thuê bao số 0855373955 và 0767964282 đã qua sử dụng của Đ.

Tịch thu lưu hồ sơ các vật chứng, mẫu vật đã gửi giám định, gồm: Hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Huỳnh Phương N; hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Lê Như H; 01 giấy phép lái xe số 961216178902, hạng A1, họ tên: Võ Thành Đ; 01 giấy phép lái xe số 961208044291, hạng A1, họ tên: Huỳnh Phương N; 01 giấy phép lái xe tên Lê Như H ký hiệu A1; 01 giấy phép lái xe họ tên Nguyễn Văn S (Ký hiệu A2); 01 giấy phép lái xe họ tên Cao Thị T (Ký hiệu A3); 01 giấy phép lái xe họ tên Trần Thị L (Ký hiệu A4) và 03 phong bì niêm phong mẫu cần giám định.

Các vật chứng của vụ án nêu trên đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo biên bản giao nhận ngày 03/12/2021. Đối với số tiền thu lợi do các bị cáo nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã chuyển nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Thới Bình chờ xử lý theo giấy nộp tiền ngày 05/3/2021 và ngày 13/4/2021.

Đối với Trần Văn Th1 đã giới thiệu Lê Như H và Huỳnh Chiến Th đã giới thiệu Võ Thành Đ liên hệ với Nguyễn Văn Đ để đặt làm giấy phép lái xe, do không biết Đ lập thủ tục cấp giấy phép là giả, không có hưởng lợi ích gì trong vụ việc trên, chưa có căn cứ phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không đề nghị xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Cao Thị T, Nguyễn Văn S, Trần Thị L, Huỳnh Phương N, Lê Như H, Võ Thành Đ đã đặt làm giấy phép lái xe của Cao Văn L và Nguyễn Văn Đ, do nhận thức pháp luật kém, không hiểu biết về thủ tục cấp giấy phép lái xe, nghỉ có hồ sơ thi sát hạch là được, khi có giấy phép lái xe chưa sử dụng, chưa gây ra hậu quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với 02 đối tượng P và Trần Văn Minh; 02 giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Lê Minh Tí và Lê Trọng Hiếu; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Cao Văn L (đã làm mất vào ngày 06/02/2021) và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Như H mà L đặt mua của P làm xong và trả lại cho P. Quá trình điều tra chưa xác định Đ lai lịch của P và Minh nên chưa làm việc và không thu hồi được 04 giấy phép lái xe nêu trên nên tách ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ phạm tội sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo L thừa nhận việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình. Bị cáo Đ thừa nhận việc làm của mình là có lỗi, rất hối hận, hiện đã lớn tuổi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình S. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình S.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn L và bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xác định không oan sai. Với hành vi của các bị cáo L, Đ đã thực hiện và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Cụ thể: Thông

qua mạng xã hội thấy có đăng làm giả giấy phép lái xe các loại, L nảy sinh ý định làm giả giấy phép lái xe để bán thu lợi, L tìm hiểu và kết bạn Zalo với P và Trần Văn M để đặt làm giả giấy phép lái xe cho nhiều người nhằm mục đích thu lợi. Sau đó, rủ rê Nguyễn Văn Đ để thực hiện ý định trên. Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 03 năm 2021, L và Đ đã thực hiện 04 lần đặt làm giả 06 giấy phép lái xe hạng A1 để bán lại để hưởng lợi (trong đó: L trực tiếp đặt 01 lần làm giả 03 giấy phép lái xe bán cho Cao Thị T, Nguyễn Văn S, Trần Thị L; và L cùng với Đ thực hiện 03 lần đặt làm giả 03 giấy phép lái xe bán cho Huỳnh Phương N, Lê Như H, Võ Thành Đ). Tổng số tiền L thu lợi bất chính là 1.180.000đ; Đ thu lợi bất chính là 1.200.000đ. Lần sau cùng đặt làm giấy phép lái xe hạng A1 cho Võ Thành Đ vào lúc 08 giờ 30 ngày 02/03/2021, khi L đang nhận giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thành Đ từ nhân viên Bưu điện huyện Thới Bình và trả tiền thu hộ 1.200.000đ tại khóm 2, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau thì bị lực lượng chức năng P hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo L, Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình S, biết được hành vi mua bán, sử dụng giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật nhưng thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích thu lợi tiêu xài cá nhân. Căn cứ vào kết luận giám định, lời thừa nhận của các bị cáo và cùng với các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Cao Văn L về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình S và Nguyễn Văn Đ về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình S là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo L và bị cáo Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Ngoài ra, còn làm phức tạp thêm trật tự an toàn công cộng, bởi khi người sử dụng giấy lái phép lái xe chưa qua học tập luật, thi sát hạch theo quy định thì khi tham gia giao thông có nguy cơ xảy ra tai nạn cao. Do đó, cần phải xử lý hành vi mà các bị cáo đã thực hiện theo quy định của pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục, phòng chống phạm tội tương tự có thể xảy ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo L là người rủ rê bị cáo Đ và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ phạm tội với vai trò giúp sức. Bị cáo L phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình S.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo L, Đ đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo L, Đ đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã khắc phục sửa chữa được việc làm sai trái của mình.

Gia đình của bị cáo L có công với cách mạng, có người hi sinh trong thời kỳ kháng chiến, được tổ quốc ghi công. Bị cáo Đ là người lớn tuổi (65 tuổi) học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém, có vợ là người lớn tuổi đang bị bệnh đi lại và sinh hoạt khó khăn cần có người chăm sóc, trong lúc gia đình gặp khó khăn về kinh tế,

khi L rủ rê tìm người làm giấy phép lái xe giả để kiếm tiền chi tiêu cho cuộc sống nên đã nhất thời phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo L và Đ.

[5] Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo; xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình S, nhân thân động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết nêu trên khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về tang vật, vật chứng của vụ án: Đối với các khoản tiền sử dụng để phạm tội, thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước, gồm: Số tiền 1.200.000đ và 220.000đ của Cao Văn L khi bắt quả tang; số tiền 1.500.000đ của Huỳnh Chiến Th nộp, số tiền 1.180.000đ của L nộp; số tiền 1.200.000đ của Đ nộp.

Đối với tang vật dùng thực hiện hành vi phạm tội có giá trị sử dụng cần tịch thu P mãi sung quỹ nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu đen, có gắn 01 sim số thuê bao 0839252254 của L đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, có 02 sim thuê bao số 0855373955 và 0767964282 của Đ đã qua sử dụng.

Đối với các vật chứng, tài liệu giấy tờ, giấy phép lái xe, mẫu vật đã gửi giám định cần tịch thu lưu trữ theo hồ sơ, gồm: Hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Huỳnh Phương N; hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Lê Như H; 01 giấy phép lái xe số 961216178902, hạng A1, họ tên: Võ Thành Đ; 01 giấy phép lái xe số 961208044291, hạng A1, họ tên: Huỳnh Phương N; 01 giấy phép lái xe tên Lê Như H ký hiệu A1; 01 giấy phép lái xe họ tên Nguyễn Văn S (Ký hiệu A2); 01 giấy phép lái xe họ tên Cao Thị T (Ký hiệu A3); 01 giấy phép lái xe họ tên Trần Thị L (Ký hiệu A4) và 03 phong bì niêm phong mẫu cần giám định.

Các vật chứng và số tiền nêu trên của vụ án đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo biên bảo giao nhận ngày 03/12/2021. Số tiền thu lợi của các bị nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã chuyển nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Thới Bình chờ xử lý theo giấy nộp tiền ngày 05/3/2021 và ngày 13/4/2021.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Trần Văn Th1 đã giới thiệu Lê Như H và Huỳnh Chiến Th đã giới thiệu Võ Thành Đ liên hệ với Nguyễn Văn Đ để đặt làm giấy phép lái xe, do không biết Đ lập thủ tục cấp giấy phép là giả, không có hưởng lợi ích gì trong vụ việc trên, chưa có căn cứ phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không đề nghị xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Cao Thị T, Nguyễn Văn S, Trần Thị L, Huỳnh Phương N, Lê Như H, Võ Thành Đ đã đặt làm giấy phép lái xe của Cao Văn L và Nguyễn Văn Đ, do nhận thức pháp luật kém, không hiểu biết về thủ tục cấp giấy phép lái xe, nghỉ có hồ sơ thi sát hạch là được, khi có giấy phép lái xe chưa sử dụng, chưa gây ra hậu quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với 02 đối tượng P và Trần Văn M; 02 giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Lê Minh T1 và Lê Trọng H; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Cao Văn L (đã làm mất vào ngày 06/02/2021) và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Như H mà L đặt mua của P làm xong và trả lại cho P. Quá trình điều tra chưa xác định Đ lai lịch của P và Minh nên chưa làm việc và không thu hồi được 04 giấy phép lái xe nêu trên nên tách ra. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ phạm tội sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình S và dân sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, khoản 1 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình S; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình S;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình S.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Xử phạt bị cáo L 03 (ba) năm 03 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình S.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Xử phạt bị cáo Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các khoản tiền sử dụng để phạm tội, thu lợi bất chính gồm: Số tiền 1.200.000đ và 220.000đ của Cao Văn L khi bắt quả tang; số tiền 1.500.000đ của Huỳnh Chiến Th nộp, số tiền 1.180.000đ của L nộp; số tiền 1.200.000đ của Đ nộp.

Tịch thu P mãi sung quỹ nhà nước đối với tang vật dùng thực hiện hành vi phạm tội có giá trị sử dụng, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, màu đen, có gắn 01 sim số thuê bao 0839252254 của L đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, có 02 sim thuê bao số 0855373955 và 0767964282 của Đ đã qua sử dụng.

Tịch thu để lưu trữ theo hồ sơ đối với các vật chứng, tài liệu giấy tờ, giấy phép lái xe, mẫu vật đã gửi giám định, gồm: Hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Huỳnh Phương N; hồ sơ thi sát hạch bằng lái của Lê Như H; 01 giấy phép lái xe số 961216178902, hạng A1, họ tên: Võ Thành Đ; 01 giấy phép lái xe số 961208044291, hạng A1, họ tên: Huỳnh Phương N; 01 giấy phép lái xe tên Lê Như H ký hiệu A1; 01 giấy phép lái xe họ tên Nguyễn Văn S (Ký hiệu A2); 01 giấy phép lái xe họ tên Cao Thị T (Ký hiệu A3); 01 giấy phép lái xe họ tên Trần Thị L (Ký hiệu A4) và 03 phong bì niêm phong mẫu cần giám định.

Các vật chứng và số tiền nêu trên của vụ án đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý theo biên bảo giao nhận ngày 03/12/2021. Số

tiền thu lợi của các bị nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã chuyển nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 05/3/2021 và ngày 13/4/2021.

Án phí hình S sơ thẩm bị cáo Cao Văn L, bị cáo Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; người liên quan;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyện